

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05 tháng 8 năm 2009 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư - Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 680/TTr-KH&ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2013 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 207/TTr-SNV ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, gồm: tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN); quản lý đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; tổ chức cung

ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của Thành phố, bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương; kế hoạch xúc tiến đầu tư của Thành phố; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của Thành phố; trong đó có cân đối tích lũy và tiêu dùng, cân đối vốn đầu tư phát triển, cân đối tài chính;

b) Dự thảo chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 6 tháng, năm để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố điều hành, phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của Thành phố;

c) Dự thảo chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đối với việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn Thành phố;

d) Dự thảo các quyết định, chỉ thị; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Dự thảo các văn bản về danh mục các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết;

e) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Sở; Trưởng, Phó phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi thống nhất ý kiến với Sở Tài chính theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

4. Về quy hoạch và kế hoạch:

a) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; công bố và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi đã được phê duyệt theo quy định; tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của Thành phố, kế hoạch bố trí vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương, các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của Thành phố; trong đó có cân đối tích lũy và tiêu dùng, cân đối vốn đầu tư phát triển, cân đối tài chính, kế hoạch xúc tiến đầu tư của Thành phố; tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

b) Quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

c) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của Thành phố đã được phê duyệt; tổng hợp kiến nghị của các sở, ban, ngành về danh mục các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố cần lập quy hoạch;

d) Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách thành phố và phân bổ ngân sách cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong Thành phố;

đ) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí đối với dự án lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

e) Thẩm định đối với dự án lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực sản phẩm chủ yếu;

g) Tổng hợp danh sách thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, Hội đồng thẩm định quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các sở, ngành;

h) Tổng hợp tình hình thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu hàng năm từ các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

i) Xây dựng các chương trình hành động, các chỉ thị về điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;

k) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm để báo cáo theo quy định.

5. Về đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước do Thành phố quản lý cho từng chương trình, dự án phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành và lĩnh vực;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn; giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

c) Làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt hoặc phê duyệt đối với các dự án đầu tư được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền;

d) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài;

đ) Xây dựng đề án, chương trình xúc tiến đầu tư; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền;

e) Tổng hợp danh mục các dự án đầu tư trong nước, lập kế hoạch đầu tư các dự án trong các khu vực phát triển đô thị, các dự án thu hút vốn đầu tư nước ngoài, các chương trình hợp tác đầu tư cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết;

g) Lập hồ sơ đề xuất một số dự án quan trọng theo hình thức PPP; Chủ trì việc xây dựng danh mục các dự án đầu tư theo các hình thức xã hội hóa, BT, BOT, BTO và PPP, tổ chức công bố danh mục sau khi được phê duyệt và tổng hợp tình hình thực hiện.

6. Về quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN):

a) Là cơ quan đầu mối vận động, thu hút, điều phối, quản lý nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ PCPNN của Thành phố; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ PCPNN và thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố đối với các nguồn vốn này; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ

PCPNN trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Đánh giá việc thực hiện các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ PCPNN; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng các nguồn vốn này;

c) Là cơ quan đầu mối điều phối, quản lý các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách của Thành phố hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài.

7. Về quản lý đấu thầu và giám sát đầu tư:

a) Thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án hoặc gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án hoặc gói thầu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền;

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các dự án đấu thầu đã được phê duyệt và tình hình thực hiện công tác đấu thầu theo quy định;

c) Làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của Thành phố; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư, giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các cấp đối với các cấp, các đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới;

d) Chịu trách nhiệm thường xuyên thanh tra, kiểm tra, tổng hợp báo cáo thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư và giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn Thành phố.

8. Về doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành của Thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch và thẩm định các đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước do Thành phố quản lý; tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về thủ tục đăng ký doanh nghiệp; đăng ký tạm ngừng kinh doanh; cấp mới, bổ sung, thay đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Sở; hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cho cơ quan chuyên môn quản lý về kế hoạch và đầu tư cấp huyện theo thẩm quyền;

d) Phối hợp với các ngành, quận, huyện, thị xã kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp tại địa phương;

đ) Thu thập, lưu trữ, tổng hợp và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi thành phố theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh cấp huyện trên địa bàn Thành phố.

9. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân:

a) Đầu mối tổng hợp, đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành;

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố;

d) Định kỳ lập báo cáo về tình hình phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan.

10. Về trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa:

a) Làm đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình trợ giúp sau khi được phê duyệt;

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức đối thoại giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhằm

trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; tuyên dương, khen thưởng các nghệ nhân, doanh nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích xuất sắc trong kinh doanh, có sáng tạo trong thiết kế mẫu mã và truyền dạy nghề.

11. Các nhiệm vụ khác:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế và hợp tác với các địa phương trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;

c) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

d) Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

đ) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện chương trình cải cách hành chính đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở theo mục tiêu và nội dung cải cách hành chính của Trung ương và Thành phố;

e) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. Xác định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch và biên chế của mỗi đơn vị trong Sở;

f) Xây dựng tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Sở; tham gia góp ý dự thảo quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

g) Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

k) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và theo các quy định của pháp luật;

đ) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổng hợp;

- Phòng Văn hoá - Xã hội;

- Phòng Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Phòng Đô thị;

- Phòng Quận, Huyện;

- Phòng Hợp tác và Tài trợ quốc tế;

- Phòng Thẩm định dự án;

- Phòng Đầu tư nước ngoài;

d) Các phòng Đăng ký kinh doanh:

- Phòng Đăng ký kinh doanh số 01;

- Phòng Đăng ký kinh doanh số 02;

- Phòng Đăng ký kinh doanh số 03;

đ) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội;

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư Hà Nội;

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở là những tổ chức được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch và hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế:

a) Biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư bao gồm biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp:

- Biên chế công chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ hàng năm trong tổng biên chế công chức của Thành phố được Trung ương giao;

- Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ hàng năm theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 37/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và Quyết định số 62/2009/QĐ-UBND ngày 21/4/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chuyển nhiệm vụ quản lý nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài từ Sở Ngoại vụ sang Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Website Chính phủ;
- Công Giao tiếp điện tử TP Hà Nội;
- VP UBND TP: các PCVP, các Phòng CV,
Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, SNV (03b).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Thảo

180